

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua vật tư Can thiệp điện quang phục vụ công tác chuyên môn năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang” với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Ông: Trần Tiến Phi.
  - Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế, bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
  - Số điện thoại: 0328.166.996
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến 10 ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

- Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng keo thun co giãn có keo	-Nền : 100% sợi cotton, Co giãn theo chiều dọc $\geq 90\%$ , Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí $\leq 100$ cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc $\leq 10$ cfu/g theo tiêu chuẩn ISO 11737-1, Lực dính 2-9 N/cm - Keo gồm hỗn hợp keo nóng chảy : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. - Có ít nhất 01 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định 98/NĐ - CP, kích thước 8cm x 4,5m	Cuộn	500
2	Bộ khăn chụp mạch BQ2	1 x Khăn chụp mạch vành BQ2 220x370cm (phần PE bên phải rộng 100cm, bên trái 50cm) 1 x Bao kính chắn chì 80x90cm, có thun ở miệng ,ược cấu tạo từ màng plastic trong với thun co giãn ở miệng 2 x Khăn không keo thấm 15x60cm ,vải không dệt, thấm hút tốt 1 x Khăn trải bàn màu M 120x140cm ,khăn được cấu tạo từ màng plastic màu 1 x Chén nhựa 100ml ,nhựa dùng 1 lần, màu xanh với vạch chia thể tích 1 x Chén nhựa 250ml ,nhựa dùng 1 lần, màu xanh với vạch chia thể tích 1 x Chén nhựa 500ml ,nhựa dùng 1 lần, màu xanh với vạch chia thể tích 1 x Khay 25(r) x 32(d) x 7.5(c) cm, khay nhựa, màu trắng	Bộ	300
3	Bộ mở đường vào động mạch đùi dùng kim luồn chọc mạch	Cấu tạo gồm: - Kim chọc mạch cỡ 18G, 20G - Mini plastic guide wire cỡ 0.025", 0.035", dài 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer sheath - Dilator (que nong) Đặc điểm: - Van cầm máu kiểu "Cross-Cut"	Bộ	400

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: cỡ 4F,5F, 6F, 7F, 8F dài 10cm</li> <li>- Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethylene)</li> <li>Đạt chứng chỉ ISO, CE</li> <li>có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương</li> </ul>		
5	Dụng cụ mở đường vào mạch máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>"- Dụng cụ mở đường vào mạch máu có van cầm máu, chất liệu polyethylene hoặc Polypropylene</li> <li>- Đường kính 5F, 6F, 7F, 8F, chiều dài 11cm</li> <li>- Tương thích dây dẫn 0.038" hoặc 0.035", chiều dài khoảng 50cm, đầu hình chữ J</li> <li>- Có chứng nhận FDA và CE"</li> </ul>	Cái	300
6	Bộ van cầm máu (Van cầm máu chữ Y)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Bộ phận kết nối chữ Y có 2 kết cấu khác nhau: một là đoạn phân nhánh chữ Y có đầu xoáy hoặc đầu bấm phục vụ cho những mục đích lâm sàng khác nhau</li> <li>- Chất liệu: Polycarbonate</li> <li>- Thông số: Đầu xoáy hoặc bấm, khóa xoay Male kết nối nhanh chóng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</li> </ul>	Cái	200
7	Bơm tiêm đầu xoáy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm tiêm 1ml, 3ml, 10ml, 20ml, 30ml, 60ml chất liệu Polycarbonate</li> <li>- Bơm tiêm có đầu luer lock</li> <li>- Có nhiều màu sắc khác nhau để phân biệt.</li> <li>- Có chứng nhận FDA và CE</li> </ul>	Cái	600 cái
8	Xilanh dùng cho máy bơm thuốc cân quang	<p>Bộ xilanh 150 ml dùng cho máy bơm thuốc cân quang Mallinckrodt/LF Illumena Néo .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một bộ sản phẩm đóng gói gồm :</li> <li>+ 1 xilanh 150 ml đường kính 4,09 cm dài 21,7 cm bằng chất liệu PP trong suốt có Piston bằng nhựa ABS với đầu bọc bằng cao su tổng hợp màu đen;</li> <li>+ 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE có đường kính 3.95mm</li> <li>- Chịu áp lực cao 1200psi , luer lock, nạp thuốc bằng ống hút nhanh , không chứa DEHP.</li> <li>- Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được môi thuốc</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA 510K</li> <li>- Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O</li> </ul>	Cái	200

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
9	Bóng nong động mạch cảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng sử dụng guide wire 0.014". Bóng có 2 marker, với những bóng có chiều dài từ 150mm có thêm 1 marker kép ở giữa bóng.</li> <li>- Tương thích với sheath 4F, 5F,6F</li> <li>- Thiết kế ống thông đồng trục ( coaxial)</li> <li>- Đường kính bóng: Bóng thẳng( 1.5,2,2.5,3,3.5,4.0; 5.0; 6.0mm. và bóng thuôn (2.0/1.5; 2.5/2.0; 3.0/2.5; 3.5/3.0; 4.0/3.5mm).</li> <li>- Chiều dài bóng: từ 20 đến 210mm: 20,40,60,80,100,120, 150,200, 210.</li> <li>- Có chứng chỉ ISO 13485 và FDA</li> </ul>	Cái	25
10	Bóng nong mạch ngoại vi áp lực cao, tương thích dây dẫn 0.035"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài bóng từ 20 tới 200mm</li> <li>- Chiều dài ống thông 40, 80 và 135cm</li> <li>- Tương thích với dây dẫn đường kính tối đa 0.035"</li> <li>- Chất liệu bóng: bán cứng (Semi-compliant)</li> <li>- Thiết kế ống thông lõi kép</li> <li>- Phần đầu xa phủ lớp ái nước (hydrophilic coating)</li> <li>- Hai marker đánh dấu với áp lực vỡ bóng tối đa 20atm.</li> <li>- Có chứng chỉ FDA và ISO13485</li> <li>- Có chứng chỉ ISO 13485 và FDA</li> </ul>	Cái	10
11	Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao loại dài 150 cm - 250 cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao đến 1200 psi, chất liệu PVC/Nylon/ Polyurethane</li> <li>- Chiều dài: từ 150 đến 250 cm</li> <li>- Có đầu khóa Airless rotator bản quyền, giúp loại bỏ không khí.</li> <li>- Có chứng nhận FDA và CE</li> </ul>	Cái	500
12	Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao dài 15cm-30cm .	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dây bơm thuốc cân quang áp lực cao đến 1200 psi, chất liệu PVC/Nylon/ Polyurethane</li> <li>- Chiều dài: từ 15-30 cm</li> <li>- Có đầu khóa Airless rotator bản quyền, giúp loại bỏ không khí.</li> <li>- Có chứng nhận FDA và CE</li> </ul>	Cái	500

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
13	Chạc 3 không dây chịu áp suất cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Manifold and stock được sử dụng để thiết lập kết nối giữa các thiết bị và theo dõi sinh lý tương đương với các nút điều khiển để theo dõi quá trình truyền dịch và thể chất.</li> <li>- Chất liệu: Đế van và vòng kết nối được làm từ vật liệu PC; núm van có tay cầm được làm từ vật liệu POM.</li> <li>- Thông số: Bộ phận kết nối gồm có 3 cổng với áp lực cao 500 psi</li> <li>- Tính ưu việt: Khóa luer xoay lực cung cấp thuận tiện và kết nối nhanh chóng, tay quay cầm mượt mà giúp cải thiện khả năng quay.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</li> </ul>	Cái	300
14	Dụng cụ để thả hoặc cắt vòng xoắn kim loại (dây đẩy coils, dụng cụ cắt coils) các loại, các cỡ	<p>Kim cắt tách vòng xoắn kim loại đã được tích điện sẵn. Thông qua đèn báo và tín hiệu chuông phát ra thông tin ngay lập tức cho biết kim đã sẵn sàng cắt vòng xoắn.</p> <p>Thời gian cắt vòng xoắn nhanh chóng, chỉ tốn 0.75 giây.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	5
15	Dụng cụ lấy dị vật chất liệu Nitinol nhớ hình dạng thông lọng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính vòng: 2,4,7 mm, chiều dài dụng cụ 175cm hoặc 200 cm, chiều dài ống thông 150cm hoặc 175cm, kích thước ống thông: 2.3F-3F</li> <li>- Mỗi bộ gồm: 1 dụng cụ lấy dị vật (microsnare), 1 vi ống thông, 1 dụng cụ mở đường (microsnare introducer), 1 thiết bị xoắn (torque device)</li> <li>- Thiết kế vòng vuông góc 90°</li> <li>- Dây cáp chất liệu Nitinol, vòng chất liệu tungsteng mạ vàng.</li> <li>- Có marker của ống thông bằng Platinum-Iridium</li> </ul>	Cái	2
16	Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 1.5mm đến 6mm bằng tay cầm dạng răng cưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 1.5mm đến 6mm bằng tay cầm dạng răng cưa.</li> <li>- Đường kính: 1.5mm - 6mm; tương thích microcatheter đường kính trong 0.021"; chiều dài 32mm. Cấu trúc Stent có lớp bên. Thiết bị tái thông mạch máu.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và FDA</li> </ul>	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
17	Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não siêu nhỏ loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 0.5mm đến 3mm bằng tay cầm dạng răng cưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giá đỡ (Stent) kéo huyết khối mạch não siêu nhỏ loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 0.5mm đến 3mm bằng tay cầm dạng răng cưa.</li> <li>- Đường kính: 0.5mm - 3mm; tương thích microcatheter 0.017" ID; chiều dài 23mm. Cấu trúc Stent có lớp bên. Thiết bị tái thông mạch máu.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và FDA</li> </ul>	Cái	5
18	Giá đỡ mạch thần kinh	<p>Đường kính stent 4,6mm, chiều dài stent 20mm, 24mm, 40mm, dùng cho mạch đường kính 2-4mm, 2-5.5mm. tương thích vi ống thông đường kính 0.021"-0.027", số marker đầu xa 3,4, số marker đầu gần 1, khoảng cách giữa các marker là 5mm, 6mm, 10mm. Thiết kế dạng gấp cuộn.</p> <p>Được sử dụng để lấy huyết khối trong điều trị đột quỵ.</p>	Cái	30
19	Ống thông hút huyết khối	<p>Chất liệu Nitinol, thiết kế dạng coil dẹt, đường kính trong rộng 0.068" và 0.071", đường kính ngoài tối đa 0.083" và 0.0855". Chiều dài 132cm. Hỗ trợ giá đỡ mạch não trong can thiệp điều trị đột quỵ mạch não.</p>	Cái	50
20	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	<p>Ống thông can thiệp dạng coil bằng thép không gỉ, đường kính ngoài gần-xa là ,2.4Fr-2.7Fr và 2.8Fr-2.8Fr đường kính trong 0.021" và 0.027" , chiều dài là 145 và 153cm, tương thích với dây dẫn lớn nhất 0.018", 0.021". Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh.</p>	Cái	50
21	Vật liệu nút mạch có tải thuốc các cỡ ≤ 300µm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nút mạch-Hạt hình cầu gắn hóa chất có các cỡ có kích thước ≤ 300 µm. Điều trị ung thư, khả năng ngấm hóa chất doxorubicin-HCl hoặc irinotecan-HCl lên đến 50mg/1, kích thước đồng cỡ hoặc các cỡ khác nhau, sau pha ngấm hóa chất có thể nở to hơn hoặc không.</li> <li>- Đóng gói: dạng lỏng hoặc khô chứa trong xi lanh hoặc lọ có dung tích ≥ 2ml .</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Ống/Xi lanh	30

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
22	Vật liệu nút mạch có tải thuốc các cỡ <100µm.	Là hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer Polyzene® - F, không tan trong dung môi. - Mang thuốc doxorubicin-HCl và irinotecan-HCl lên đến 100mg/2 ml hạt. - Thời gian hấp thụ nhanh, tối đa 60 phút. - Kích thước hạt: <100 µm. - Đóng gói: ống 2ml.	Ống/Xi lanh	30
23	Vật liệu nút mạch không tải thuốc, các cỡ ≤ 500µm.	- Vật liệu nút mạch hình cầu, không gắn hoá chất, các cỡ ≤ 500µm. Không tan trong dung môi, độ đàn hồi cao khi nén mà không bị vỡ, không dính vào nhau khi đi qua vi ống thông, không có khả năng tái hấp thụ, tương thích sinh học, -Cản quang, kích thước đồng cỡ hoặc có dải cỡ thích hợp, đóng gói dạng lỏng chứa trong xilanh, dung tích ≥ 2ml, được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.	Lọ/Ống	30
24	Vật liệu nút mạch không tải thuốc, các cỡ ≥ 500µm.	- Vật liệu nút mạch hình cầu, không gắn hoá chất, các cỡ > 500µm. Không tan trong dung môi, độ đàn hồi cao khi nén mà không bị vỡ, không dính vào nhau khi đi qua vi ống thông, không có khả năng tái hấp thụ, tương thích sinh học, -Cản quang, kích thước đồng cỡ hoặc có dải cỡ thích hợp, đóng gói dạng lỏng chứa trong xilanh, dung tích ≥ 2ml, được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.	Lọ/Ống	30
25	Hạt nút mạch PVA kích cỡ từ 40µm đến 1200 µm.	- Vật liệu nút mạch PVA -Chất liệu bằng Polyvinyl Alcohol hoặc tương đương. Đa dạng về kích cỡ từ từ 45-1180 µm. - Hạt nút mạch được đóng gói vô trùng 1cm <sup>3</sup> (1cc) thể tích khô mỗi lọ, trong túi vô - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc tương đương.	Lọ/Ống	20

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
26	Vật liệu nút mạch dạng hình cầu pha sẵn loại 2ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạt dạng hình cầu, tồn tại dưới dạng những trung thể mờ đục</li> <li>- Chất liệu Polyfit 70</li> <li>- Kích thước hạt không hiệu chuẩn, độ đàn hồi cao, khả năng nén tốt mà không bị vỡ vụn, không dính vào nhau khi đi qua vi ống thông, không có khả năng tái hấp thụ, tương thích sinh học, cản quang rất tốt</li> <li>- Sử dụng cho thuyên tắc của u xơ tử cung có triệu chứng và một số các bệnh lý dị dạng mạch máu, tăng sinh mạch máu nuôi khối u (u xơ tiền liệt tuyến).</li> <li>- Đường kính hạt từ 100<math>\mu</math>m đến 1100<math>\mu</math>m.</li> <li>- Đóng gói: 2mL hạt chứa trong xi lanh 20mL bao gồm cả dung dịch ngâm hạt, được tiệt trùng.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.</li> </ul>	Lọ	50
27	Vật liệu nút mạch tạm thời Spongel dạng hạt các cỡ $\leq$ 1400 $\mu$ m.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nút mạch tạm thời, từ Gelatin. Kích thước <math>\leq</math> 1400 <math>\mu</math>m.</li> <li>- Có tính tương thích sinh học, ưa nước và hấp thụ trong mạch máu.</li> <li>- Mỗi ống chứa khoảng <math>\geq</math>100mg vật liệu nút mạch trong điều kiện vô trùng.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Lọ	50
28	Vật liệu nút mạch tạm thời Spongel dạng miếng.	Miếng cầm máu bằng Gelatin dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước 7cm x 5 cm x 1cm. Độ phồng sau khi thấm hút bằng 40 lần so với kích thước sản phẩm. Tụ tiêu hoàn toàn sau 4-6 tuần . Tiêu chuẩn CE	Hộp	20
29	Keo nút mạch các loại	<p>Thành phần: n- butyl - 2- cyanoacrylate.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là chất kết dính mô giúp đông cứng khi tiếp xúc với dịch tiết mô qua phản ứng polyme hóa</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485.</li> </ul>	Ống	100
30	Keo sinh học dùng cho dị dạng mạch não	Gồm 01 syringe 1ML tiệt trùng đóng sẵn hợp chất Co- Polymer với Iodine – đóng vai trò cản quang. Không bị phân hủy trong Dimethyl sulfoxide (DMSO). Kèm theo một syringe 1ML tiệt trùng đóng sẵn chất DMSO riêng biệt. Chỉ định nút các ổ dị dạng động tĩnh mạch máu não. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10



STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
31	Khung giá đỡ (stent) mạch não các cỡ	Giá đỡ mạch não dùng cho túi phình cổ rộng để hỗ trợ coil, chất liệu nitinol, $\geq 16$ sợi nitinol bên vào nhau với các mắt lưới kích thước $\geq 0,8\text{mm}$ . stent có đường kính $\geq 3.5\text{mm}$ mm, chiều dài $\geq 17$ mm, được chỉ định dùng cho đường kính lòng mạch $\geq 2.0\text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
32	Khung giá đỡ động mạch cảnh	- Khung giá đỡ (Stent) tự giãn nở bằng hợp kim nickel titanium (nitinol), khung giá đỡ gồm 02 loại: Thẳng và Thuôn (Tapered): - Loại thẳng: đường kính 6,7,8,9,10mm, chiều dài 20,30,40,60mm. - Loại thuôn: đường kính 8-6, 10-7mm, chiều dài 30mm và 40 mm. - Độ dài ống thông có gắn stent 135cm, sử dụng dây dẫn 0.014". - Chỉ định: sử dụng để mở thông hẹp động mạch cảnh. 2 điểm đánh dấu (Marker) làm bằng Tantalum. Dạng thuôn sẽ có thêm 1 marker trên thân hệ thống. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
33	Kim chọc mạch quay, đùi các cỡ	- Kim chọc mạch quay, đùi - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: 18G, 19G, 20G, 21G - Có nhiều độ dày thành ống kim khác nhau: mỏng, thường, siêu mỏng - Có chứng nhận FDA và CE	Cái	500
34	Ống thông chụp mạch	"Cấu tạo: 3 lớp - Lớp giữa là lớp đan bằng thép không gỉ - Lớp trong và lớp ngoài là polyurethane rich nylon - Đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic M Coating - Đường kính lòng ống: $\geq 1\text{mm}$ Kích cỡ: 5Fr, 4Fr. Chiều dài: $\geq 65$ cm Hình dạng đầu tip: Sử dụng được cho mạch tạng và mạch não Đạt chứng chỉ ISO, CE, có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương	Cái	300

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
35	Catheter chụp mạch não và mạch ngoại vi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Nylon Pebax</li> <li>- Đường kính trong 0.042"(1.07mm) loại 4F, 0.046" (1.17mm) loại 5F; 0.054" (1.37mm) loại 6F</li> <li>- Chiều dài: 40cm, 65cm, 80cm, 90cm, 100cm, 110cm, 120cm</li> <li>- Hình dạng đầu tip: Cobra 1-3, Simmon 1-5, Vertebral, Headhunter 1-5, Hook, Bentson 1-3, Berenstein, Pigtail và nhiều loại đầu tip khác.</li> <li>- Tương thích dây dẫn: 0.035", 0.038"</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE</li> </ul>	Cái	100
36	Vi ống thông cỡ 1.3F-1.5F, có đầu không tách rời, tương thích với DMSO.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch thần kinh có đầu không tách rời tương thích với DMSO.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa tối thiểu <math>\geq 1.3F</math>.</li> <li>- Chiều dài vi ống thông <math>\geq 150cm</math>.</li> <li>- Tương thích với dây dẫn <math>\geq 0.007"</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	15
37	Bóng nong động mạch cảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng sử dụng guide wire 0.014". Bóng có 2 marker, với những bóng có chiều dài từ 150mm có thêm 1 marker kép ở giữa bóng.</li> <li>- Tương thích với sheath 4F, 5F, 6F</li> <li>- Thiết kế ống thông đồng trục ( coaxial)</li> <li>- Đường kính bóng: Bóng thẳng( 1.5,2,2.5,3,3.5,4.0; 5.0; 6.0mm. và bóng thuôn (2.0/1.5; 2.5/2.0; 3.0/2.5; 3.5/3.0; 4.0/3.5mm).</li> <li>- Chiều dài bóng: từ 20 đến 210mm: 20,40,60,80,100,120, 150,200, 210.</li> <li>- Có chứng chỉ ISO 13485 và FDA</li> </ul>	Cái	15
38	Vi ống thông mạch não có 2 marker thả coils các cỡ đường kính ngoài đầu xa $\leq 1.6 F$ , chiều dài sử dụng $\geq 155 cm$ , tương thích DMSO.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông mạch não có 2 vị trí đánh dấu ở đầu xa thả coil, có phủ chất ái nước, tương thích với DMSO.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa tối thiểu <math>\geq 1.3F</math>.</li> <li>- Chiều dài vi ống thông <math>\geq 160cm</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	15

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
39	Vi ống thông mạch não có 2 marker thả coils, đường kính ngoài đầu xa trong khoảng 1.7F-1.9F có đầu định hình uốn sẵn các loại thẳng, cong, chiều dài sử dụng $\geq 150\text{cm}$ .	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông mạch não có 2 điểm cân quang đánh dấu ở đầu xa thả coils, lõi thép không ri, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Có đầu cong uốn sẵn các loại hoặc thẳng.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 150\text{cm}</math>.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa tối thiểu 1.7F -1.9 F, phù hợp với vi dây dẫn <math>\leq 0.016''</math>.</li> <li>- Tương thích DMSO hoặc không.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	15
40	Vi ống thông mạch não có 2 marker thả coils, đường kính ngoài đầu xa cỡ trong khoảng : 2.0F-2.6F, chiều dài sử dụng $\geq 150\text{cm}$ .	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông mạch não có 1 đến 2 điểm cân quang đánh dấu ở đầu xa phù hợp với stent lấy huyết khối, lõi thép không ri, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Có đầu định hình uốn sẵn các loại thẳng, cong.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 150\text{cm}</math>.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa 1.7F - 2.3F, phù hợp với vi dây dẫn <math>\leq 0.016''</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	15
41	Vi ống thông mạch não đường kính ngoài đầu xa các cỡ khoảng từ 1.7Fr - 2.3Fr phù hợp với stent lấy huyết khối, độ dài các loại $\geq 150\text{cm}$	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông mạch não có 1 đến 2 điểm cân quang đánh dấu ở đầu xa phù hợp với stent lấy huyết khối, lõi thép không ri, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Có đầu định hình uốn sẵn các loại thẳng, cong.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 150\text{cm}</math>.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa 1.7F - 2.3F, phù hợp với vi dây dẫn <math>\leq 0.016''</math>.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	20
42	Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên, cỡ 1.8F	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên, lõi bên Tungsten, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa : 1.8F.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 100\text{cm}</math>.</li> <li>- Tương thích với vi dây dẫn <math>\leq 0.016''</math>, Không kèm vi dây dẫn</li> <li>- Đầu xa có điểm đánh dấu cân quang.</li> <li>- Thiết kế loại đầu thẳng hoặc đầu cong các loại.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	30

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
43	Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên cỡ từ 1.9F đến 2.0F	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên, lõi thép không rỉ, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa <math>\geq 1.9F</math> hoặc <math>\leq 2.0F</math>.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 130cm</math>.</li> <li>- Tương thích với vi dây dẫn <math>\leq 0.016"</math>, có kèm vi dây dẫn hoặc không.</li> <li>- Đầu xa có điểm đánh dấu cân quang.</li> <li>- Thiết kế loại đầu thẳng hoặc đầu cong các loại.</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương</li> </ul>	Cái	30
44	Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên cỡ 2.1F đến 2.5F	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên, lõi thép không rỉ, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa <math>\geq 2.1F</math> hoặc <math>\leq 2.5F</math>.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 130cm</math> (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Tương thích với vi dây dẫn các loại có đường kính <math>\leq 0.021"</math>, có kèm vi dây dẫn hoặc không.</li> <li>- Đầu xa có điểm đánh dấu cân quang.</li> <li>- Thiết kế loại đầu thẳng hoặc đầu cong các loại.</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	50
45	Vi ống thông đồng trục gồm cả vi dây dẫn mạch gan/ngoại biên cỡ 2.6-2.7F	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi ống thông can thiệp mạch tạng/ngoại biên, lõi thép không rỉ, phủ lớp ái nước.</li> <li>- Đường kính ngoài đầu xa 2.6F - 2.7F.</li> <li>- Chiều dài sử dụng <math>\geq 130cm</math></li> <li>- Tương thích với vi dây dẫn các loại có đường kính <math>\leq 0.021"</math>, có kèm vi dây dẫn .</li> <li>- Đầu xa có điểm đánh dấu cân quang.</li> <li>- Thiết kế loại đầu thẳng hoặc đầu cong các loại.</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	50
46	Ống thông dẫn đường kép can thiệp thần kinh (gồm 6F và 5F)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông dẫn đường kép 2 nòng, chất liệu PTFE.</li> <li>- Kích cỡ 6F và 5F.</li> <li>- Ống thông ngoài dài 95cm .</li> <li>- Ống thông trong dài 117cm</li> <li>- Ống thông chịu được áp lực từ 750 PSI đến 1000 PSI</li> <li>- Đầu ống thông có nhiều hình dạng đầu cong khác nhau, phủ ái nước.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE.</li> </ul>	Cái	30

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc trưng dương	Đơn vị tính	Số lượng
47	Dù bảo vệ chống tắc mạch ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn gắn lưới lọc hình chóp nón, kèm ống thông dẫn và thu hồi, đường kính lưới lọc (filter) 3,4,5,6,7mm, độ dài dây dẫn 190cm và 320/190cm.</li> <li>- Tương thích dây dẫn 0.014" và 0.018" hoặc ống thông 0.035"</li> <li>- Chất liệu lưới lọc: Nitinol, kỹ thuật đan Full-Wall. Lưới lọc được phủ heparin.</li> <li>- Đường kính vượt tổn thương( Crossing Profile): 3.2Fr</li> <li>- Có 1 marker đầu gần và 1 marker đầu xa, miệng lưới lọc có 1 khung tròn chất liệu Vàng</li> <li>- Tungsten</li> </ul>	Cái	5
48	Khung giá đỡ (Stent) bắc cầu cho túi phình mạch não cổ rộng loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 1.5mm đến 4.5mm bằng qua tay cầm dạng răng cưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giá đỡ (Stent) bắc cầu cho túi phình mạch não cổ rộng loại thay đổi được kích thước và hình dạng từ 1.5mm đến 4.5mm bằng tay cầm dạng răng cưa.</li> <li>- Đường kính: 1.5mm - 4.5mm. Tương thích microcatheter 0.021" ID. Chiều dài: 32mm. Thiết bị có khả năng điều chỉnh đường kính, dạng cầu tương thích cổ túi phình, không gây tắc dòng chảy.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và FDA</li> </ul>	Cái	5
49	Ống thông dẫn đường can thiệp 6F	Kích cỡ 6F. Đường kính trong: 0.070". Chiều dài: $\geq 105$ cm. Đường kính đầu gần/đầu xa 6F/6F. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	10
50	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp thần kinh	Đường kính trong lớn có 2 loại 0.070" và 0.088". Loại 0.070": chiều dài 105cm, đường kính đầu gần/đầu xa 6F/6F; Loại 0.088": chiều 80cm, 90cm; Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F	Cái	30
51	Ống thông hút huyết khối mạch não đường kính trong nhỏ	Đường kính trong đầu xa: 0.035". Đường kính ngoài đầu xa: 3,8F; Đường kính ngoài đầu gần: 4,7F. Chiều dài làm việc: 160cm	cái	30
52	Ống thông hút huyết khối mạch não đường kính trong lớn	Kích cỡ đường kính ngoài đầu gần: 6F. Đường kính trong lớn nhất. đầu xa có các kích thước: 0.062"; 0.068"; 0.072". Chiều dài $\geq 132$ cm Có nhiều đoạn chuyển tiếp	Cái	30

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
53	Vi dây dẫn đường kính 0.008", dài tối thiểu 200 cm, đầu mềm cán tia X dài khoảng 10 cm.	-Vi dây dẫn siêu nhỏ phù hợp cho mạch thần kinh, ái nước, chất liệu đầu gắn làm bằng thép không rỉ, đầu xa làm bằng nitinol hoặc platinum giúp định hình tốt chống gãy gập, có đường kính khoảng 0.008", chiều dài $\geq 200$ cm, có đầu xa mềm cán tia X dài $\geq 10$ cm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương .	Cái	30
54	Vi dây dẫn dùng cho mạch não, đường kính 0,014", có chiều dài khoảng từ 200cm - 250cm.	- Vi dây dẫn phù hợp cho mạch thần kinh có đường kính khoảng 0.014". - Chiều dài vi dây dẫn khoảng từ 200cm -250cm. - Chất liệu lõi làm bằng thép không rỉ, lớp phủ, có đầu xa mềm cán tia X các loại, ái nước. - Đầu xa thẳng hoặc cong uốn sẵn. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	50
55	Vi dây dẫn ngoại biên, phù hợp cho mạch tạng, đường kính 0.014".	- Vi dây dẫn dùng trong can thiệp mạch ngoại biên phù hợp với các mạch tạng, có đường kính khoảng 0.014", đầu mềm, phủ lớp ái nước trơn giảm ma sát. - Chiều dài vi dây dẫn tối đa $< 200$ cm, có đầu xa mềm cán tia X các loại. - Đầu xa thẳng hoặc cong uốn sẵn. - Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương.	Cái	50
56	Vi dây dẫn ngoại biên, phù hợp cho mạch tạng, đường kính 0.016".	- Vi dây dẫn ngoại biên có đường kính $\leq 0.016$ ". - Chiều dài vi dây dẫn tối thiểu $\leq 135$ cm, tối đa $\geq 190$ cm. - Đầu xa thẳng hoặc cong uốn sẵn. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	20
57	Dây dẫn cỡ 0.035", có lớp áo bọc ái nước chụp mạch dài 150 cm, đầu thẳng hoặc uốn sẵn.	- Đường kính tối thiểu $\geq 0.018$ ", thân cứng, ái nước, đầu xa mềm cán tia X các loại. - Chiều dài vi dây dẫn tối thiểu $\leq 180$ cm, tối đa $\geq 300$ cm. - Đầu xa vi dây dẫn dạng thẳng hoặc uốn sẵn. - Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương.	Cái	150

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
58	Dây dẫn cỡ 0.035", có lớp áo bọc ái nước chụp mạch dài khoảng 250-300 cm , đầu thẳng hoặc uốn sẵn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn cỡ <math>\geq 0.035"</math>, có lớp áo bọc ái nước, đầu thẳng hoặc uốn sẵn.</li> <li>- Chất liệu dây lõi kim loại có phủ lớp áo ái nước để tăng tính cản quang và trơn, giảm ma sát.</li> <li>- Đầu thẳng, cong các góc độ, đầu tròn mềm không gây tổn thương.</li> <li>- Đường kính dây dẫn <math>\geq 0.035"</math>.</li> <li>- Chiều dài dây dẫn khoảng 250cm-300cm (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương.</li> </ul>	Cái	100
59	Dây dẫn can thiệp cỡ 0.035" và 0.038", loại cứng dạng Amplatz	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên. Chất liệu trực; thép không gỉ, phủ PTFE . Đầu tip linh hoạt, chống tổn thương, đầu xa có thể tạo hình 3cm.</li> <li>- Đường kính : 0,035" , 0.038"</li> <li>- Chiều dài 75cm, 145 cm, 180cm và 260 cm.</li> <li>- Loại đầu tip: Straight, J-tip</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng FDA</li> </ul>	Cái	20
60	Stent đường mật bằng kim loại phủ toàn bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giá đỡ tự giãn nở bằng hợp kim nickel titanium (nitinol), hệ thống bung stent Pin - Pull.</li> <li>- Đường kính 9,10,12,14mm, chiều dài 20,30,40,60,80mm, độ dài ống thông có gắn stent 80cm và 120cm, sử dụng dây dẫn 0.035"</li> <li>- Thiết kế mắt lưới hở (open lattice design)</li> <li>- Sử dụng công nghệ EX.P.R.T trong hệ thống bung stent giúp loại bỏ hiện tượng bung sớm hoặc nhảy stent.</li> <li>2 marker bất cản quang chất liệu Tantalum</li> <li>- Chỉ định: sử dụng để mở thông hẹp động mạch ngoại vi và đường mật</li> </ul>	Cái	10
61	Bộ dẫn lưu ổ bụng, áp xe, mật, thận các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: Từ 25cm đến 30 cm;</li> <li>- Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr;</li> <li>- Khả năng tương thích dây dẫn: 0.035 ";</li> <li>- Làm bằng chất liệu polyurethanen</li> <li>- Phần xoắn dạng đuôi lợn với lỗ thông lớn</li> <li>- Hệ thống ma sát thấp, chống xoắn, tương thích sinh học cao, đàn hồi tốt</li> </ul>	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Hệ thống locking - Trọn bộ bao gồm: dao nhọn hình tam giác, và dụng cụ làm cứng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu phủ Hydrophilic và khoá – locking		
62	Phụ kiện cắt cuộn nút mạch não	Sử dụng để cắt vòng xoắn kim loại. Sử dụng cho một bệnh nhân, cắt được lên tới 25 vòng.	Cái	5
63	Vòng xoắn kim loại (coils, matrix coils) các loại, các cỡ dùng cho mạch não	Đường kính sợi coil 0.0115", 0.0125", 0.0135", 0.0145", đường kính coil từ 1.5-25mm, chiều dài cuộn coil từ 1-50 cm. Có các kích cỡ đường kính half size như là: 1.5mm, 2.5mm, 3.5mm. Cắt bằng cơ học.	Cái	30
64	Túi tăng áp lực truyền dịch	- Các bao áp suất kết hợp một áp kế giúp tạo áp suất. - Sử dụng các túi dung dịch hoặc túi máu 500 ml, 1000 ml - Bao đo cotton màu xanh dương bền chắc, với móc treo sử dụng cho các giá đỡ, có thể giặt ở 60oC. - Số chỉ mực độ trong túi chính xác nhờ vào lớp lưới trong trên bao đo. - Áp kế mạ crôm với thang đo nhôm đường kính 49 mm để đọc có giá trị lên đến 300 mmHg. - Màng đồng beryllium được tôi luyện đặc biệt. - Miếng lót nhựa, chịu áp suất. - Quả bóp bơm phòng dạng không nhựa mù.	Cái	5
65	Túi chụp bóng đèn vuông 40 x 50cm	100% Nylon Nguyên liệu: được làm từ cuộn nylon fi 50cm, màu trắng trong Kích thước 40cm x 50cm. Màng plastic dày dặn, đảm bảo độ trong suốt để quan sát Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas - Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014 - Được cấp chứng nhận CFS Úc	Cái	2000
66	Túi chụp bóng đèn vuông 60 x 90cm	100% Nylon Nguyên liệu: được làm từ cuộn nylon fi 110cm, màu trắng trong	Cái	1000



STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Kích thước 60cm x 90cm.  Màng plastic dày dặn, đảm bảo độ trong suốt để quan sát  Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas  - Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  - Được cấp chứng nhận CFS Úc</p>		
67	Kim chiba	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng để sinh thiết tế bào qua đường mật và ứng dụng qua da thường quy.</li> <li>- Đầu vát</li> <li>- Làm bằng thép không gỉ</li> <li>- Đường kính: 18, 20; 22G; Chiều dài: 15cm, 20cm; 28cm</li> </ul>	Cái	100
68	Kim sinh thiết mô mềm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ sinh thiết bán tự động, cho phép lấy sinh thiết theo 2 nấc: 1cm và 2cm</li> <li>- Có đánh dấu thước đo trên kim nhằm kiểm soát độ sâu của kim</li> <li>- Đường kính kim: 14, 16, 28, 20G</li> <li>- Chiều dài kim: 100, 150, 200 mm</li> </ul>	Cái	500
69	Bộ bơm bóng áp lực cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm áp lực cao kèm: Van cầm máu, Insertion tool, torque device, 3-way stopcock.</li> <li>- Chất liệu Polycarbonate</li> <li>- Áp lực bơm tối đa 30atm, thể tích 20ml</li> <li>- Khóa Prime hỗ trợ đuổi khí bằng 1 tay</li> <li>- Có chứng nhận FDA và CE</li> </ul>	Cái	10

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật chung hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
70	Hạt nút mạch gan bằng phương pháp trộn thuốc	<p>* Hạt vi cầu tải hóa chất Polyvinyl Alcohol được nhuộm xanh để hỗ trợ trực quan trong quá trình chuẩn bị và tải thuốc, kích thước từ 70-150<math>\mu</math>m; 100-300<math>\mu</math>m; 300-500<math>\mu</math>m, lọ chứa 2ml hạt.</p> <p>* Có khả năng tắc mạch máu trong khối u ác tính và truyền hóa chất Doxorubicin, Irinotecan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát hoặc thứ phát do khối u đại trực tràng di căn gan.</p> <p>* Kích thước hạt khi ngâm thuốc được kiểm soát, thời gian tải thuốc trong khoảng 30-90 phút tùy kích thước hạt khi tải Doxorubicin 25mg/ml đảm bảo tải <math>\geq 98\%</math> lượng thuốc tương ứng. Kiểm soát việc phóng thích thuốc trong quá trình điều trị.</p> <p>* Hạt sau khi tải doxorubicin bảo quản trong nhiệt độ 2-8 độ C có thể giữ được tới 14 ngày hoặc 7 ngày nếu trộn cản quang.</p> <p>* Khả năng ngâm thuốc doxorubicin lên đến 37,5 mg/ml hạt.</p> <p>* Khả năng ngâm thuốc Irinotecan lên đến 50mg/ml hạt.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p> <p>- Xuất xứ tại khu vực EU liên minh Châu Âu</p>	Lọ	30
71	Bộ dụng cụ đóng mạch sau can thiệp cơ chế kẹp	<p>Cấu tạo: Bao gồm các thành phần sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 dây dẫn cỡ 0.035" hoặc 0.038" dài 70cm</li> <li>- 01 Que nong tác dụng đỉnh vị</li> <li>- 01 Ống mở đường</li> <li>- Bộ phận đóng mạch</li> </ul> <p>Bộ đóng mạch sử dụng cơ chế kẹp với 1 móc neo bên trong lòng mạch và 1 collagen bên ngoài lòng mạch, được giữ bởi chỉ tự tiêu giúp cố định tại vị trí cần đóng mạch.</p> <p>Các bộ phận lưu lại trong cơ thể đều có khả năng tự tiêu sinh học, được hấp thụ trong vòng từ 60 - 90 ngày.</p> <p>Kích cỡ: 6Fr và 8Fr</p> <p>Đạt chứng chỉ ISO, CE , có FDA hoặc MHLW hoặc tương đương</p>	Cái	20

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Giao hàng tại Kho vật tư – hóa chất của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán 100% sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ hàng hóa, hóa đơn và các giấy tờ pháp lý liên quan.

- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Không có.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu: VT; P.VT-TBYT.

  
KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Chiến